

Biểu mẫu 01

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo;

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH TRƯỜNG MGTТ HƯƠNG HỒNG

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Nhận biết, phân loại 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn và thức uống. - Nhận biết bữa ăn trong ngày và lợi ích ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì) - Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Thể chất: Mức độ đạt 95% - Tình cảm-xã hội: Mức độ đạt 95% - Nhận thức: Mức độ đạt 93% - Ngôn ngữ: Mức độ đạt 95% - Thẩm mỹ: Mức độ đạt: 93%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Phát triển thể chất. - Phát triển nhận thức. - Phát triển ngôn ngữ - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội. - Phát triển thẩm mỹ - Các nội dung khác: - Nội dung và các chủ đề giáo dục: + Trường Mầm non + Bản thân- An toàn

		+ Gia đình + Nghề nghiệp + Thực vật + Động vật + Phương tiện giao thông + Hiện tượng tự nhiên + Quê hương đất nước + Trường Tiểu học + Tết Trung Thu + Ngày 20/11 + Ngày QĐNDVN 22/12 + Vui Noel + Mùa xuân + Ngày 8/3 + Giỗ tổ Hùng Vương Kết quả trẻ 5 tuổi đạt chuẩn phát triển của năm học trước - Thể chất: Mức độ đạt 93% - Tình cảm- xã hội: Mức độ đạt 92% - Nhận thức: Mức độ đạt 92% - Ngôn ngữ: Mức độ đạt 93% - Thẩm mỹ: Mức độ đạt 91%
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng cá nhân đúng cách. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Thể chất: Mức độ đạt 95% - Tình cảm- xã hội: Mức độ 93% - Nhận thức: Mức độ đạt 91% - Ngôn ngữ: Mức độ đạt 93%

IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Phòng sinh hoạt: đảm bảo 1,5m² cho 1 trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát, nền nhà lát gạch màu sáng. Được phép sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ của trẻ. - Phòng sinh hoạt chung có đầy đủ các thiết bị: bàn, ghế của trẻ đúng qui cách và đủ cho số trẻ trong lớp. + Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu. + Hệ thống đèn, hệ thống quạt. - Phòng ngủ: đảm bảo 1,5 m² cho 1 trẻ, đảm bảo yên tĩnh, thoáng mát theo thời tiết. Có các thiết bị: giường, nệm, gối, quạt. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng phục vụ trẻ ngủ. - Phòng vệ sinh: đảm bảo 0.6 m² cho 1 trẻ, có các thiết bị sau: vòi nước rửa tay, chỗ đi tiêu và bệ xí cho bé trai và bé gái.
----	---	---

Tân Bình, ngày 05 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Đã ký)

Trần Thị Xuân Hiền

Biểu mẫu 02

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH TRƯỜNG MGTT HƯƠNG HỒNG

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Mẫu giáo		
			3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	400	99	105	196
1	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	400	99	105	196
2	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	400	99	105	196
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	400	99	105	196
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	400	99	105	196
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	400	99	105	196
1	Số trẻ cân nặng bình thường	397	98	103	196
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	3	1	2	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	385	97	97	191
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	1	0	1	0

5	<i>Số trẻ thừa cân béo phì</i>	14	2	7	5
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục				
	Chương trình giáo dục mẫu giáo	400	99	105	196

Tân Bình, ngày 05 tháng 09 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị

(Đã ký)

Trần Thị Xuân Hiền

Biểu mẫu 03

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MGTT HƯƠNG HỒNG**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2024-2025**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
	Phòng học kiên cố	22	65.0
III	Số điểm trường		1
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)		6320.0
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	2	815.0
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	22	65.0
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	22	65.0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	22	6.7
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	3	48.8
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	1	75.6
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	1	75.6
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	1	301.0
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	32 bộ	16 lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0

VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	20	2 /sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	18	18 lớp
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	18	16 lớp + 2 chung
2	Loa di động	2	Dùng chung
3	Laptop	6	Dùng chung
4	Trang bị phòng vi tính thông minh	6	1 phòng
5	Đồ dùng dụng cụ nấu ăn hiện đại	5	Dùng chung
6	Máy rửa tay	18	18 lớp
7	Máy hơi tay	4	Dùng chung;

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
	Đạt chuẩn vệ sinh*	22	176	88/88	176	6.7

**Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)*

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
XVII	Hàng rào cây xanh	x	

Tân Bình, ngày 05 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Đã ký)

Trần Thị Xuân Hiền

Biểu mẫu 04

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MTT HƯƠNG HỒNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

[illegible]

4	Nhân viên y tế	1					1		
5	Nhân viên khác	13				3	1	9	

Tổng số CB – GV- CNV năm học 2024-2025: 51 người

Tân Bình, ngày 05 tháng 09 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị

(Đã ký)

Trần Thị Xuân Hiền